

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điểm

**Thông tư liên tịch số 80/2007/TTLT-BTC-BNN ngày 11/7/2007
hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi
trường nông thôn giai đoạn 2006-2010**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 277/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010;

Để phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm Thông tư liên tịch số 80/2007/TTLT-BTC-BNN ngày 11 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010, như sau:

1. Bổ sung vào cuối khoản 2, Mục I như sau:

Ngoài các nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình.

2. Sửa đổi nội dung thứ 2, tiết a, điểm 1.1, khoản 1, Mục II, như sau:

- Tập huấn nghiệp vụ: Chi tài liệu giáo trình cho lớp học; trả thù lao cho giảng viên dạy lý thuyết theo chế độ quy định; mua dụng cụ, vật tư thực hành (nếu có); chi quản lý lớp học: nước uống, thuê hội trường, xăng xe đi lại cho giảng viên và cán bộ tổ chức lớp học; chi tiền công tác phí theo chế độ quy định

(tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến; hỗ trợ tiền ăn) cho cán bộ, công chức, viên chức, học viên tham gia tập huấn. Cơ quan đơn vị chủ trì tập huấn cần thông báo rõ trong giấy triệu tập cho cơ quan, đơn vị cử người đi tham gia tập huấn biết, không thanh toán các khoản chi nêu trên.

3. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 4, tiết a, điểm 1.1, khoản 1, Mục II, chi thực hiện hệ thống giám sát, như sau:

- Chi thực hiện hệ thống giám sát đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (bao gồm cả chi phí lấy mẫu, phân tích chất lượng nước).

4. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 2, tiết b, điểm 1.1, khoản 1, Mục II về nội dung chi cụ thể cho một mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh, như sau:

- Nội dung chi cụ thể cho một mô hình bao gồm:
 - + Chi chọn điểm xây dựng dự án, phỏng vấn, xử lý lấy số liệu;
 - + Chi phí cán bộ chỉ đạo kỹ thuật: Đối với cán bộ hợp đồng: mức tối đa là 2,5 lần mức lương tối thiểu/tháng (22 ngày) cho những ngày chỉ đạo trực tiếp mô hình; đối với công chức, viên chức Nhà nước được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành;
 - + Chi tuyên truyền vận động xã hội, hướng dẫn kỹ thuật cho dân;
 - + Chi kiểm tra, nghiệm thu dự án;
 - + Chi hỗ trợ một phần vật tư (sắt, thép, xi măng, gạch, cát...) cho người dân tham gia mô hình, nội dung chi này chiếm tối thiểu 80% tổng chi phí mô hình của một xã.

Mức hỗ trợ cho từng hộ gia đình trong mô hình cụ thể như sau: Đối với các hộ nghèo, các hộ thuộc các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/hộ; đối với gia đình thuộc các vùng khác, mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 800.000 đồng/hộ.

Các hộ gia đình đã được hỗ trợ cải thiện môi trường từ Chương trình 135 giai đoạn II theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật, thì không được hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh của Chương trình.

Việc lựa chọn hộ và mức hỗ trợ cho từng hộ do UBND cấp tỉnh hoặc ủy quyền cho UBND cấp dưới quyết định trên cơ sở đối tượng, thứ tự ưu tiên nhưng không vượt quá tổng mức hỗ trợ cho 01 xã.

5. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 4, tiết b, điểm 1.1, khoản 1, Mục II về nội dung chi mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, như sau:

- Nội dung chi cho mô hình theo nội dung chi cụ thể cho mô hình nhà tiêu vệ sinh tại điểm (4) trên đây.

+ Mức hỗ trợ của ngân sách Nhà nước cho các hộ nông dân tham gia mô hình xử lý chất thải chăn nuôi tỷ lệ hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/hộ.

Các hộ gia đình đã được hỗ trợ cải thiện môi trường từ chương trình 135 giai đoạn II theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thì không được hỗ trợ mô hình xử lý chất thải chăn nuôi của Chương trình.

Trường hợp có lắp đặt biogas thì được hỗ trợ thêm 200.000 đồng/hộ.

Nếu một xã triển khai mô hình lồng ghép nội dung nhà tiêu hợp vệ sinh và xử lý chất thải chuồng trại chăn nuôi, thì mức hỗ trợ của ngân sách Nhà nước cho mô hình lồng ghép tối đa là 200 triệu đồng.

Việc lựa chọn danh sách hộ được hỗ trợ và mức hỗ trợ cho từng hộ do UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền quyết định theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên. Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá tổng mức hỗ trợ cho 01 xã.

6. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 3 tiết a, điểm 1.2, khoản 1, Mục II về hỗ trợ xây dựng công trình cung cấp nước sạch, như sau:

- Chi hỗ trợ xây dựng, nâng cấp, mở rộng công trình cung cấp nước sạch, kể cả công trình cấp nước cho trường học (nhà trẻ, mẫu giáo, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông, trường dạy nghề ở nông thôn), trạm xá, chợ, công trình công cộng và trụ sở UBND xã ở vùng nông thôn; đồn biên phòng và cụm dân cư tuyến biên giới.

7. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 3 tiết b, điểm 1.2, khoản 1, Mục II về mức hỗ trợ công trình cung cấp nước sạch tập trung, như sau:

- Công trình cấp nước tập trung: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần sắt thép, xi măng, gạch, cát, thiết bị cho hạng mục công trình đầu nguồn, trạm xử lý nước, đường ống dẫn chính. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

* Mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ không quá 45% đối với vùng thị trấn, thị tứ; không quá 60% đối với vùng đồng bằng, vùng duyên hải; không quá 75% đối với các vùng nông thôn khác theo dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

* Không quá 90% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi

ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Thủ tướng Chính phủ đã quyết định ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước, thì nguồn kinh phí và mức hỗ trợ đầu tư thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

* Đối với công trình nước sạch của trạm xá, trường học ở nông thôn (nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông, trường dạy nghề ở nông thôn), chợ nông thôn, ngân sách Nhà nước hỗ trợ không quá 75% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; riêng đối với các đơn vị không có nguồn thu, UBND cấp tỉnh xem xét quyết định mức đầu tư từ ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và vốn ODA bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; ngân sách địa phương đầu tư cho chương trình) cho phù hợp.

+ Công trình cấp nước tập trung tự chảy (chỉ thực hiện ở vùng núi cao): Ngân sách Nhà nước hỗ trợ không quá 90% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ mức hỗ trợ nêu trên; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ cho các dự án liên thôn (liên bản, liên ấp), xã, thực hiện dự án cho phù hợp với khả năng kinh phí được phân bổ hàng năm.

8. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 4 tiết b, điểm 1.2, khoản 1, Mục II về mức hỗ trợ công trình cung cấp nước sạch phân tán, như sau:

Công trình cấp nước phân tán: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vật tư như: ống, bơm tay, xi măng, máng thu hứng nước mưa tùy theo từng loại hình cấp nước cho hộ nghèo; hộ gia đình chính sách xã hội; hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo các quy định của Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Thủ tướng Chính phủ đã Quyết định ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước phân tán, thì nguồn kinh phí và mức hỗ trợ đầu tư thực hiện theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Mức hỗ trợ cụ thể như sau: “Loại giếng khoan đường kính nhỏ, giếng đào, bể chứa nước mưa (4m³) và lu chứa nước mưa (2m³): Mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ không quá 45% đối với vùng đồng bằng, không quá 60% đối với vùng trung du và không quá 75% đối với vùng miền núi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Riêng đối với hộ gia đình bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% giá trị của công trình do cấp có thẩm quyền phê duyệt; đối với hộ gia đình có người tàn tật thực sự khó khăn UBND cấp tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp.

9. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 1, Mục III như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “- Lập kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh

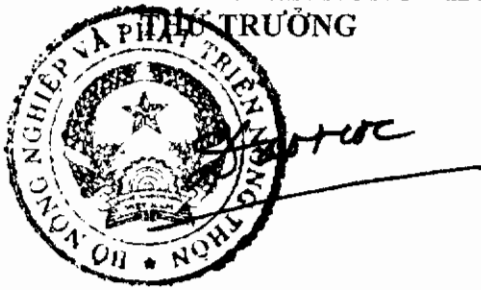
môi trường nông thôn hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành, đoàn thể và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (phần kinh phí sự nghiệp), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; chủ trì cung cấp cho các nhà tài trợ kế hoạch ngân sách năm và kế hoạch hành động của Chương trình theo hiệp định đã ký.

10. Tổ chức thực hiện:

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng trên công báo. Những nội dung khác quy định tại Thông tư liên tịch số 80/2007/TTLT-BTC-BNN ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010 vẫn có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỨ TRƯỞNG**



Đào Xuân Học

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Sỹ Danh

Nơi nhận: *[Signature]*

- Ban Bí thư TW Đảng;
- TTg, các Phó TTg
- VPQH; VP CTN; VPCP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án NDTC; Viện KS NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Đoàn thể, hội quần chúng ở TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban chỉ đạo CTNSVSMTNT các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT.